

CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT
Song Hong Viet Co.,Ltd

Hotline: 0968 795 745 - 0965 322 486

VPHN: Tòa nhà Sanaky, số 22 Trần Thủ Độ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, TP Hà Nội

HN Head Office: Sanaky bulding, No 22 Tran Thu Do street, Hoang Liet ward, Hoang Mai district, Ha Noi city

VP Đà Nẵng: Đường số 3 KCN Hòa Khánh, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Da Nang Head Office: Road 3, Hoa Khanh Industrial Park, Lien Chieu district, Da Nang city

VPHCM: 485-487 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

HCM Head Office : No 485-487 Hoang Van Thu Street, No 4 ward, Tan Binh district, Ho Chi Minh city

NHÀ MÁY

Miền Bắc: Lô đất CN-09 Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

The North: Land lot CN-09 Dong Van IV Industrial Park, Nhat Tan Commune, Kim Bang District, Ha Nam Province, Vietnam

Miền Nam: Lô B-4A1-CN, Đường DE1, KCN Mỹ Phước 3, P.Thới Hòa, TX Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

The South: Lot B-4A1-CN, Road DE1, My Phuoc 3 Industrial Park, Thoi Hoa Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province



www.maybienapsanaky.vn



MÁY BIẾN ÁP
TRANSFORMERS





GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT

Công ty TNHH Sông Hồng Việt với ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện lạnh, điện gia dụng, máy biến áp & thiết bị điện mang thương hiệu **SANAKY**.

Với phương châm đầu tư chuyên nghiệp, Chúng tôi, SANAKY VIỆT NAM đã xây dựng các nhà máy trên toàn quốc với tổng diện tích lớn hơn 250.000 m², đồng thời áp dụng các công nghệ tân tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại hàng đầu thế giới và tự hào đem đến thị trường các sản phẩm chất lượng cao.

Trong hành trình phát triển SANAKY luôn tự hào vì hàng triệu sản phẩm Máy biến áp, thiết bị điện đã được phân phối, lắp đặt cho những công trình – Dự án trọng điểm, đáp ứng được mọi yêu cầu kỹ thuật khắt khe nhất và được các khách hàng trong nước tin dùng, các khách hàng Quốc tế tín nhiệm, các cơ quan quản lý chuyên môn đánh giá cao.

Sản phẩm máy biến áp SANAKY đã được Tổng cục Đo lường chất lượng chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6306-1:2015/IEC 60076-1:2011, TCVN 6306-2:2006/IEC 60076-2:1993, TCVN 6306-3:2006/IEC 60076-3:2000, TCVN 8525:2015; TCCS 10:2021/ EVN, TCCS 18:2021/ EVN; hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và được Bộ Công Thương cấp chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

Với bề dày kinh nghiệm, lòng tâm huyết với công việc và định hướng kinh doanh vì khách hàng, Chúng tôi cam kết hợp tác lâu dài, đóng góp khả năng của mình trong hành trình phát triển đất nước, mang đến các giá trị và sự hài lòng của Quý khách hàng!

Trân trọng cảm ơn!

INTRODUCTION OF SONG HONG VIET COMPANY LIMITED

Song Hong Viet Co., LTD specializes in manufacturing and trading Electric refrigeration products, Home appliances, Transformers, and other electrical equipment.

With our vision for strategic investment, Song Hong Viet Co., LTD and Sanaky Vietnam have built up factories nationwide with a total area of more than 250,000sqm, equipped them with advanced technologies and world-leading production lines to bring high-quality products to the markets.

Throughout our development, we are proud of millions of transformers and electrical equipment that have been supplied for key projects. Our products conform to the highest technical requirements and they are accredited and verified by our domestic and international partners and professional authorities.

SANAKY transformers have been certified by the Directorate for Standards, Metrology and Quality for conforming to the following standards: TCVN 6306-1:2015/IEC 60076-1:2011, TCVN 6306-2:2006/IEC 60076-2:1993, TCVN 6306-3:2006/IEC 60076-3:2000, TCVN 8525:2015; TCCS 10:2021/ EVN, TCCS 18:2021/ EVN; certified as energy-saving products by the Ministry of Industry and Trade. Our company is certified to conform to Quality Management System ISO 9001:2015, ISO 14001:2015.

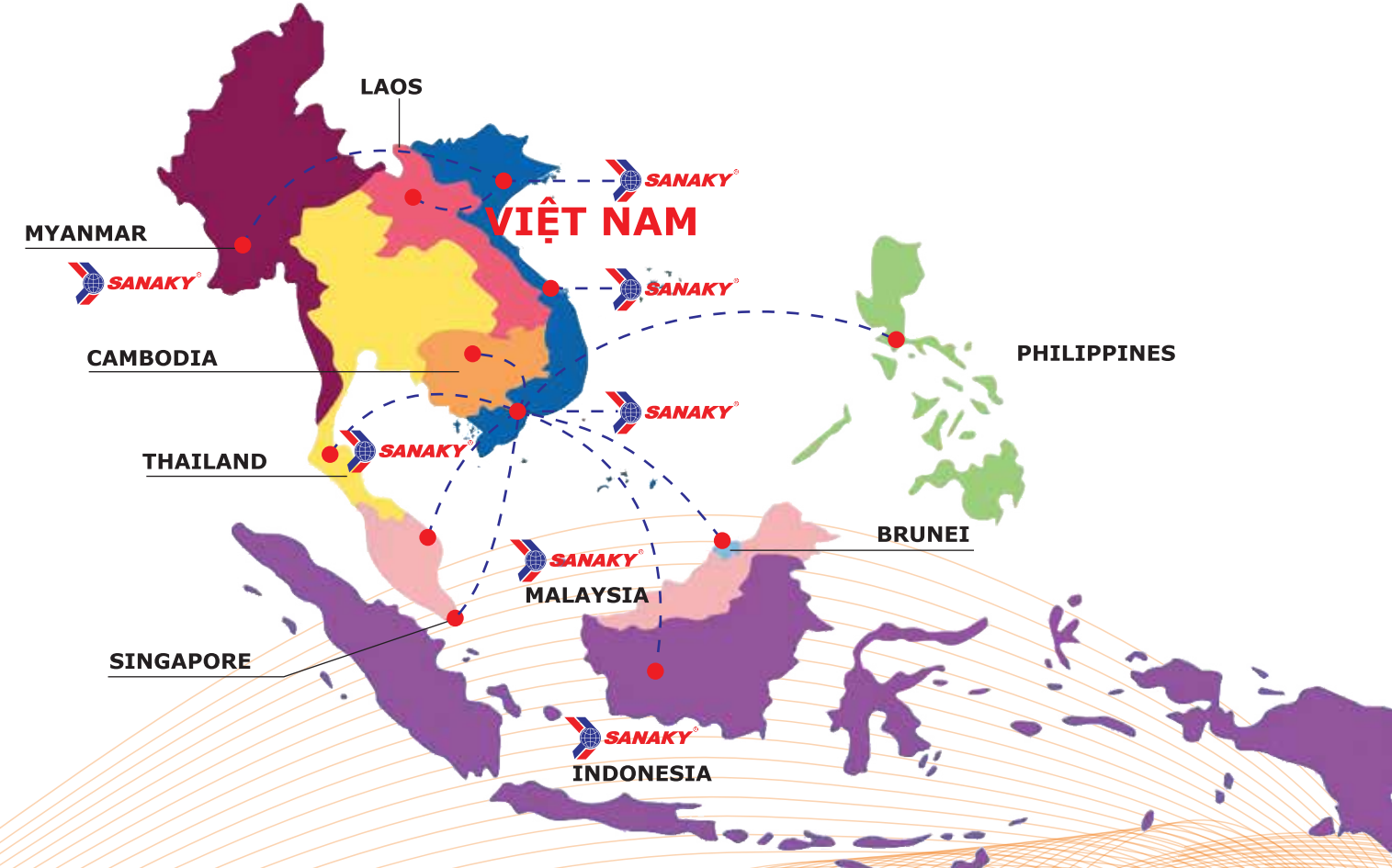
With a wealth of experience, dedication to our work, and a customer-oriented business strategy, we are committed to long-term cooperation, contribution to the nation's development, and we bring values and satisfaction to our partners.

Sincerely Thanks !



KHẲNG ĐỊNH VỊ THỂ TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

AFFIRMING THE POSITION IN THE INTERNATIONAL MARKET



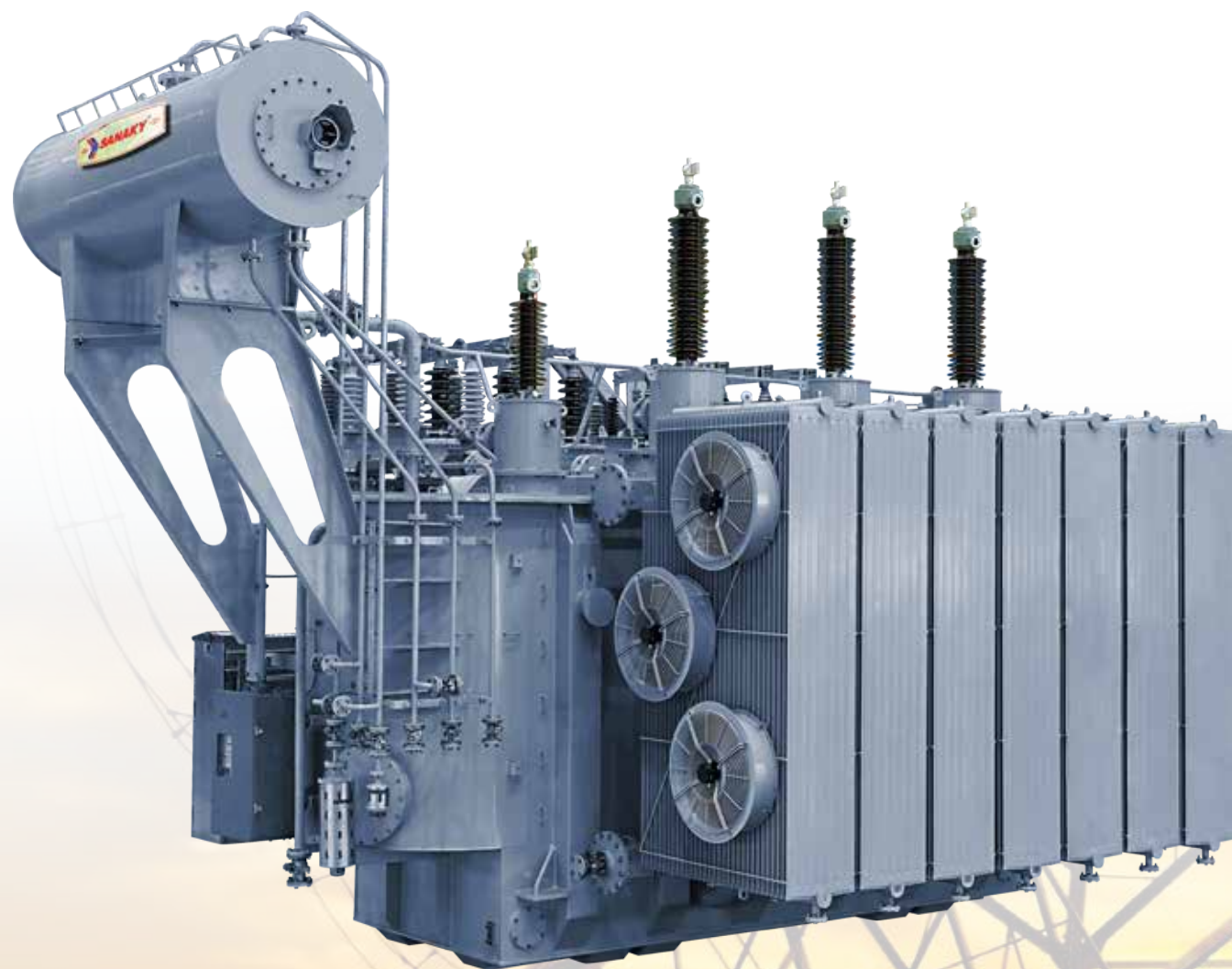
- Năm 1995** Cửa hàng Việt Hà ra đời, đây cũng chính là nền móng phát triển lên SANAKY Việt Nam;
- Năm 1996** Thương hiệu SANAKY chính thức ra mắt thị trường;
- Năm 2013** Nhà máy đầu tiên với diện tích 25.200 m² tại cụm công nghiệp Quất Động mở rộng – Thương Tín – Hà Nội;
- Năm 2017** Nhà máy thứ 2 có diện tích lên tới 150.000 m² tại Lô B-4A1-CN, Đường DE1, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương;
- Năm 2021** Nhà máy thứ 3 có diện tích lên tới 80.000 m² tại khu công nghiệp Đồng Văn 4, Tỉnh Hà Nam;
- Năm 2023** Xuất khẩu các đơn hàng phục vụ thị trường Đông Nam Á, Châu Á và Quốc Tế.

- In 1995** VIET HA store was established, this put the first brick on the SANAKY building in the future;
- In 1996** SANAKY brand officially launched to the market;
- In 2013** The first factory with an area of 25,200sqm in the expanded Quat Dong industrial cluster - Thuong Tin - Hanoi;
- In 2017** The second factory has an area of up to 150,000sqm at Lot B-4A1-CN, Road DE1, My Phuoc 3 Industrial Park, Thoi Hoa Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province;
- In 2021** The third factory has an area of up to 80,000sqm in Dong Van 4 industrial park, Ha Nam province;
- In 2023** Exporting orders for Southeast Asia, Asia and International markets.



MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI & PHÂN PHỐI HÀNG ĐẦU KHU VỰC

REGION LEADING MANUFACTURER OF DISTRIBUTION AND POWER TRANSFORMER



Trong hành trình phát triển SANAKY luôn tự hào vì hàng triệu sản phẩm Máy biến áp cùng các thiết bị Trạm biến áp đã được phân phối, lắp đặt cho những công trình, dự án trọng điểm trên toàn quốc!

Throughout our development, we are proud of millions of transformers, electrical equipment, and power stations that have been supplied for key projects.



MBA DẦU 1 PHA
MBA DẦU 1 PHA - AMORPHOUS
Single Phase CRGO Transformer
Single Phase Amorphous Transformer



MBA KHÔ
Cast Resin Transformer



MBA DẦU 3 PHA -KIỂU KÍN
Three Phases Hermetically Filled
CRGO Transformer



MBA DẦU 3 PHA -KIỂU HỒ
Three Phases Conservator type Transformer



MBA DẦU 3 PHA - AMORPHOUS
Three Phases Amorphous Transformer





CÔNG TRÌNH - DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Typical Projects

REGION'S LEADING SUPPLIER OF DISTRIBUTION AND POWER TRANSFORMERS



DỰ ÁN LƯỚI ĐIỆN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN)
VIETNAM ELECTRICITY CORPORATION POWER GRID PROJECT



DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP
INDUSTRIAL ZONE PROJECT



DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN MẶT TRỜI - ĐIỆN GIÓ
SOLAR - WIND POWER PROJECT



DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ
URBAN AREA PROJECT



DỰ ÁN TÒA NHÀ - BUILDING
BUILDING PROJECT



DỰ ÁN NHÀ MÁY - NHÀ XƯỞNG
FACTORY PROJECT



CÔNG TRÌNH - DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Typical Projects

REGION'S LEADING SUPPLIER OF DISTRIBUTION AND POWER TRANSFORMERS



DỰ ÁN KHU VUI CHƠI - SINH THÁI - GIẢI TRÍ
ENTERTAINMENT - ECO AREA PROJECT



DỰ ÁN CẢNG BIỂN - KHU KINH TẾ CẢNG
SEAPORT - ECONOMIC ZONE PROJECT



DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN - THỦY ĐIỆN
THERMAL POWER - HYDRO POWER PROJECT



DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
KEY PROJECTS OF ECONOMIC - SOCIAL DEVELOPMENT



DỰ ÁN LỌC HÓA DẦU
OIL REFINERY PROJECT



DỰ ÁN BỆNH VIỆN - TRƯỜNG HỌC
KEY PROJECTS OF ECONOMIC - SOCIAL DEVELOPMENT

Điện áp: 22/0.4kV * Tổ đấu: Dyn11 * Điều chỉnh: ± 2x2.5% Voltage : 22/0.4kV * Vector group: Dyn11 * Tapping range: ± 2x2.5%										
STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch 120°C Load losses 120°C	Dòng điện không tải No load current (%)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)				Khối lượng (kg) Weight (kg)
						A Dài	B Rộng	C Cao	D Khung bánh xe	
1	250	850	3959	2	4	1150	990	1210	660	1100
2	320	1020	4620	2	4	1195	1000	1250	660	1230
3	400	1150	5405	2	4	1270	1020	1250	660	1300
4	560	1610	6900	2	4	1330	1060	1320	820	1800
5	630	1700	7130	2	4	1310	1060	1380	820	1800
6	750	2050	7498	2	5	1370	1110	1430	820	2000
7	1000	2400	8211	1,5	5	1400	1120	1500	820	2300
8	1250	2850	11914	1.5	5	1480	1120	1600	820	2700
9	1600	3300	13110	1.5	6	1650	1150	1750	820	3200
10	2000	4100	14111	1	6	1750	1300	1770	1070	3800
11	2500	5150	17411	1	6	1850	1300	1770	1070	5000
12	3200	6050	21505	1	7	2050	1350	1850	1070	5900
13	trên (Above) 3200	Chế tạo theo yêu cầu của khách hàng Manufacturing according to customers' requirements								

THREE PHASES DISTRIBUTION TRANSFORMER, OIL IMMERSED, CONSERVATOR TYPE

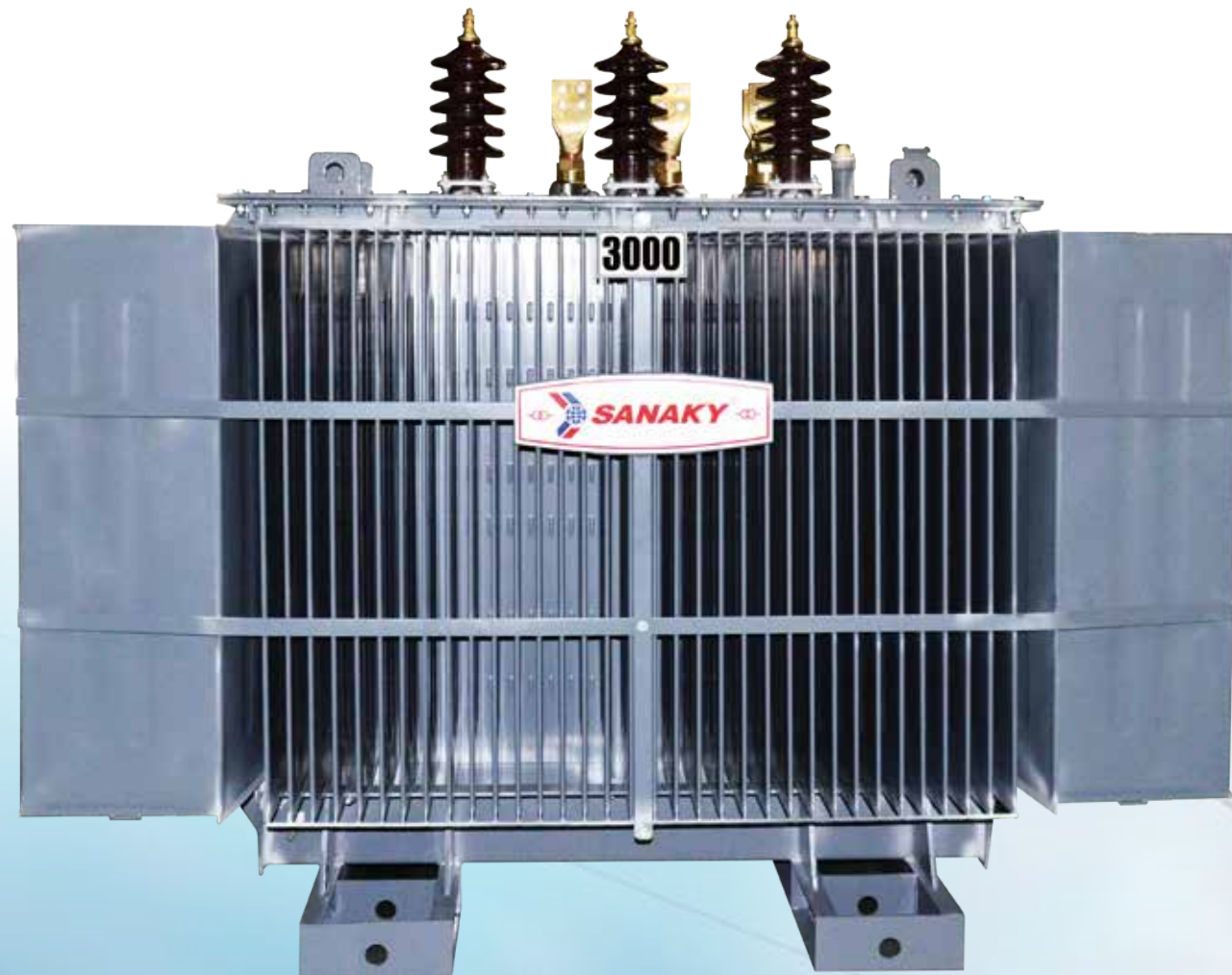
Điện áp: 22/0.4kV * Tổ đấu: Dyn11 * Điều chỉnh: ± 2x2.5% Voltage: 22/0.4kV * Vector group: Dyn11 * Tapping range ± 2x2.5%												
STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Dòng điện không tải No load current (%)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)				Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
						A (±30)	B (±30)	C (±30)	D (±5)	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	50	120	715	2	4	1270	810	1250	520	310	180	640
2	75	165	985	2	4	1270	820	1300	520	385	200	720
3	100	205	1250	2	4	1270	860	1330	520	425	210	750
4	160	280	1940	2	4	1360	880	1340	520	510	240	925
5	180	295	2090	2	4	1360	890	1370	520	575	250	1000
6	250	340	2600	2	4	1390	900	1420	520	690	230	1100
7	320	385	3170	2	4	1340	910	1470	660	790	250	1250
8	400	433	3820	2	4	1380	980	1470	660	940	275	1450
9	560(500)	580(525)	4810(4439)	2	4	1500	1020	1660	660	1215	335	1790
10	630	780	5570	2	4	1660	1010	1640	660	1250	370	1900
11	750(800)	845(872)	6540(6942)	2	5	1740	1080	1640	660	1400	400	2100
12	1000	980	8550	1,5	5	1840	1120	1760	820	1660	460	2650
13	1250	1115	10690	1.5	5	1870	1180	1770	820	1950	490	3050
14	1600	1305	13680	1.5	6	1990	1290	1860	820	2300	660	3750
15	2000	1500	17100	1	6	1990	1290	1960	820	2625	740	4300
16	2500	1850	21000	1	6	2020	1360	2010	820	2900	800	4700
17	3200	2340	24460	1	7	2290	1530	2070	1070	4060	1075	6350
18	trên (Above) 3200	Chế tạo theo yêu cầu của khách hàng Manufacturing according to customers' requirements										

Điện áp: 35/0.4kV * Tổ đấu: Yyn12 * Điều chỉnh: ± 2x2.5% Voltage: 35/0.4kV * Vector group: Yyn12 * Tapping range: ± 2x2.5%												
STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Dòng điện không tải No load current (%)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)				Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
						A (±30)	B (±30)	C (±30)	D (±5)	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	50	120	715	2	4	1390	800	1480	520	360	220	725
2	75	165	985	2	4	1400	810	1500	520	415	235	800
3	100	205	1250	2	4	1440	870	1500	520	475	240	875
4	160	280	1940	2	4	1510	910	1540	520	655	260	1130
5	180	295	2090	2	4	1510	920	1680	520	720	270	1200
6	250	340	2600	2	4	1510	920	1550	± 520	770	280	1250
7	320	385	3170	2	4	1490	950	1570	660	960	300	1480
8	400	433	3820	2	4	1480	940	1670	660	1085	320	1650
9	560(500)	580(525)	4810(4439)	2	4	1620	1020	1790	660	1350	400	2035
10	630	780	5570	2	4	1660	1050	1710	660	1350	400	2050
11	750(800)	845(872)	6540(6942)	2	5	1810	1050	1710	660	1510	450	2330
12	1000	980	8550	1,5	5	1900	1140	1880	820	1780	510	2850
13	1250	1115	10690	1.5	5	1950	1140	1930	820	2030	550	3200
14	1600	1305	13680	1.5	6	2050	1250	1970	820	2440	660	3870
15	2000	1500	17100	1	6	2100	1290	2020	820	2800	735	4380
16	2500	1850	21000	1	6	2170	1400	2080	820	3280	850	5170
17	3200	2340	24460	1	7	2370	1480	2130	1070	4275	1100	6575
18	trên (Above) 3200	Chế tạo theo yêu cầu của khách hàng Manufacturing according to customers' requirements										

MÁY BIẾN ÁP DẦU 3 PHA, KIỂU KÍN TỰ GIÃN NỞ

THREE PHASES DISTRIBUTION TRANSFORMER, OIL IMMERSED, HERMETICALLY FILLED TYPE

Điện áp đến 35kV - Voltage up to 35kV



Điện áp: 6.3/0.4kV - 10/0.4kV * Tổ đấu: Dyn11 * Điều chỉnh: $\pm 2 \times 2.5\%$

Voltage: 6.3/0.4kV * Vector group: Dyn11 * Tapping range: $\pm 2 \times 2.5\%$

STT Number	Công Suất	Tổn hao không tải	Tổn hao ngắn mạch	Dòng điện không tải	Điện áp ngắn mạch	Kích thước (mm)				Trọng lượng (kg)		
	Capacity (kVA)	No-load losses (w)	Load losses (w)	No-load current (%)	Impedance (%)	Dimensions (mm)				Weight (kg)		
						A (±30)	B (±30)	C (±30)	D (±5)	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	50	120	715	2	4	970	890	1170	520	310	180	640
2	75	165	985	2	4	970	900	1210	520	385	200	720
3	100	205	1250	2	4	970	900	1240	520	425	210	750
4	160	280	1940	2	4	1060	920	1250	520	510	240	925
5	180	295	2090	2	4	1060	930	1280	520	575	250	1000
6	250	340	2600	2	4	1080	980	1130	520	690	230	1100
7	320	385	3170	2	4	1080	990	1180	660	790	250	1250
8	400	433	3820	2	4	1120	1020	1180	660	940	275	1450
9	560(500)	580(525)	4810(4439)	2	4	1210	1060	1240	660	1215	335	1790
10	630	780	5570	2	4	1560	1080	1220	660	1250	370	1900
11	750(800)	845(872)	6540(6942)	2	5	1620	1110	1220	660	1400	400	2100
12	1000	980	8550	1,5	5	1670	1120	1450	820	1660	460	2650
13	1250	1115	10690	1.5	5	1720	1180	1460	820	1950	490	3050
14	1600	1305	13680	1.5	6	1860	1290	1550	820	2300	660	3750
15	2000	1500	17100	1	6	1860	1290	1650	820	2625	740	4300
16	2500	1850	21000	1	6	1920	1360	1690	820	2900	800	4700
17	3200	2340	24460	1	7	2210	1530	1750	1070	4060	1075	6350
18	trên (Above) 3200	Chế tạo theo yêu cầu của khách hàng Manufacturing according to customers' requirements										

Điện áp: 35(22)/0.4kV * Tổ đấu: Y(D)yn12(11) * Điều chỉnh: $\pm 2 \times 2.5\%$

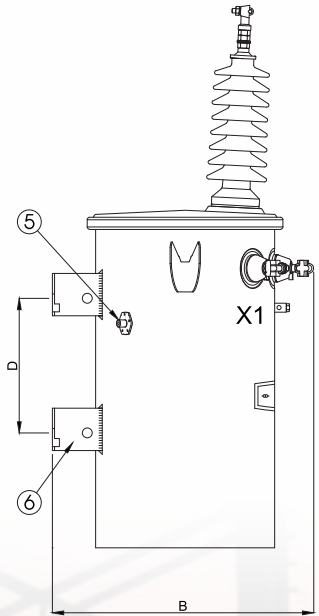
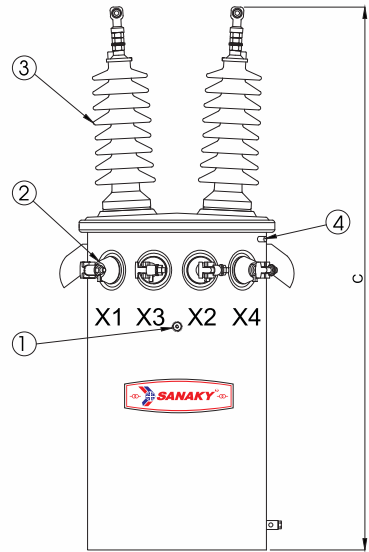
Voltage: 35(22)/0.4kV *Vector group: Y(D)yn12(11) * Tapping range: $\pm 2 \times 2.5\%$

STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Dòng điện không tải No load current (%)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)				Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
						A (±30)	B (±30)	C (±30)	D (±5)	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	50	120	715	2	4	1020	910	1410	520	370	270	800
2	75	165	985	2	4	1020	910	1450	520	425	275	865
3	100	205	1250	2	4	1040	930	1480	520	515	300	990
4	160	280	1940	2	4	1120	970	1490	520	675	350	1250
5	180	295	2090	2	4	1120	970	1530	520	745	355	1320
6	250	340	2600	2	4	1100	1010	1450	520	785	320	1320
7	320	385	3170	2	4	1150	1040	1470	660	980	345	1555
8	400	433	3820	2	4	1130	1030	1570	660	1100	380	1750
9	560(500)	580(525)	4810(4439)	2	4	1250	1080	1610	660	1380	470	2130
10	630	780	5570	2	4	1260	1100	1530	660	1370	450	2135
11	750(800)	845(872)	6540(6942)	2	5	1640	1140	1540	660	1155	520	2450
12	1000	980	8550	1,5	5	1650	1150	1660	820	1815	570	2950
13	1250	1115	10690	1.5	5	1670	1140	1710	820	2065	610	3300
14	1600	1305	13680	1.5	6	1810	1250	1750	820	2485	730	4000
15	2000	1500	17100	1	6	1900	1300	1740	820	2875	775	4515
16	2500	1850	21000	1	6	2010	1410	1840	820	3335	900	5265
17	3200	2340	24460	1	7	2180	1490	1900	1070	4385	1160	6745
18	trên (Above) 3200	Chế tạo theo yêu cầu của khách hàng Manufacturing according to customers' requirements										



MÁY BIẾN ÁP 1 PHA ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV
SINGLE-PHASE TRANSFORMER, VOLTAGE UP TO 35KV

Điện áp đến 35kV - Voltage up to 35kV



Chú Thích (Note)

1. Tiếp địa
Earthings terminal
2. Sứ hạ thế
LV bushings
3. Sứ cao thế
HV bushings.
4. Van xả áp lực
Pressure relief valve
5. Điều chỉnh không tải.
Off load tap changer
6. Móc treo trụ
Hang bar

Điện áp: 22/0.23kV * Tổ đấu: li0 * Điều chỉnh: ± 2x2.5%
Voltage : 22/0.23kV * Vector group: li0 * Tapping range: ± 2x2.5%

STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)			Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
					B	C	D	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	15	52	213	2 ÷ 2.4	650	1050	300	120	70	220
2	25	67	333		680	1100	300	145	75	250
3	37,5	92	420		680	1120	300	180	78	300
4	50	108	570		680	1190	300	220	81	360
5	75	148	933		720	1190	600	250	86	390
6	100	192	1305		745	1200	600	280	94	470

Điện áp: 35/0.23 kV * Tổ đấu: li0 * Điều chỉnh: ± 2x2.5%
Voltage : 35/0.23kV * Vector group: li0 * Tapping range: ± 2x2.5%

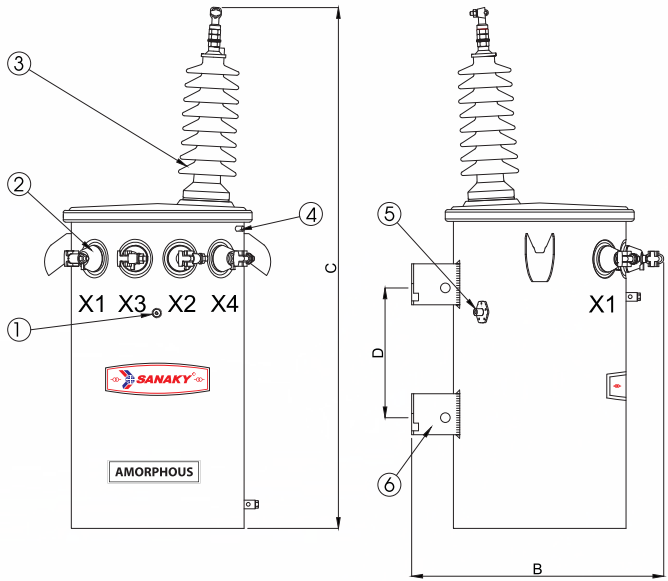
STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)			Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
					B	C	D	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	15	52	213	2 ÷ 2.4	650	1050	300	130	75	260
2	25	67	333		680	1100	300	155	82	320
3	37,5	92	420		680	1205	300	250	98	420
4	50	108	570		720	1260	300	295	105	480
5	75	148	933		745	1330	600	305	115	510
6	100	192	1305		745	1420	600	360	130	580

Điện áp: 12.7/0.23kV * Tổ đấu: li0 * Điều chỉnh: ± 2x2.5%
Voltage : 12.7/0.23kV * Vector group: li0 * Tapping range: ± 2x2.5%

STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)			Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
					B	C	D	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	15	52	213	2 ÷ 2.4	600	1050	300	92	50	168
2	25	67	333		700	1080	300	136	50	209
3	37,5	92	420		750	1080	300	173	74	272
4	50	108	570		800	1100	300	230	80	350
5	75	148	933		850	1100	600	245	85	380
6	100	192	1305		850	1280	600	285	115	460

MÁY BIẾN ÁP 1 PHA AMORPHOUS
SINGLE-PHASE TRANSFORMER AMORPHOUS

Điện áp đến 35kV - Voltage up to 35kV



- GHI CHÚ**
- 1. Tiếp địa
Earthings terminal
 - 2. Sứ hạ thế
LV bushings
 - 3. Sứ cao thế
HV bushings.
 - 4. Van xả áp lực
Pressure relief valve
 - 5. Điều chỉnh không tải.
Off load tap changer
 - 6. Móc treo trụ
Hanging bar

MÁY BIẾN ÁP 1 PHA AMORPHOUS
SINGLE-PHASE TRANSFORMER AMORPHOUS

Điện áp: 12.7/0.23kV * Tổ đấu: li0 * Điều chỉnh: ± 2x2.5% Voltage : 12.7/0.23kV * Vector group: li0 * Tapping range: ±2x2.5%										
STT Number	Công Suất Capacity (kVA)	Tổn hao không tải No-load losses (w)	Tổn hao ngắn mạch Load losses (w)	Điện áp ngắn mạch Impedance (%)	Kích thước (mm) Dimensions (mm)			Trọng lượng (kg) Weight (kg)		
					B	C	D	Ruột Active part	Dầu Oil	Tổng Total
1	15	14	213	2 ÷ 2.4	700	1050	300	122	60	210
2	25	19	333		700	1130	300	160	60	245
3	37,5	26	420		760	1130	300	215	65	320
4	50	31	570		250	1200	300	250	75	365
5	75	42	933		950	1200	600	300	150	505
6	100	54	1305		950	1300	600	345	150	575

Dịch vụ Bảo Trì, Bảo Dưỡng

Máy Biến Áp 110kV - 220kV

Maintenance Service

For 110kV – 220kV Power Transformers



DỊCH VỤ BẢO HÀNH

Bảo hành 24/24 WARRANTY SERVICE
Warranty regime 24/24

Các sản phẩm của Sanaky được bảo hành theo quy định niêm yết của từng sản phẩm.

Sanaky's products are warranted under listing regulations of each product.

Trong trường hợp xảy ra sự cố, Sanaky có trách nhiệm xử lý và khắc phục sự cố trong vòng 24 tiếng. Chúng tôi luôn đảm bảo rằng các phụ kiện và thiết bị phục vụ xử lý sự cố luôn sẵn có nhằm đáp ứng sự vận hành liên tục cho hệ thống điện.

In the event of any incident, Sanaky shall be responsible for handling and correcting the incident within 24 hours. We always make sure that accessories and service are available to handle the incident for the continuous operation of the power system.

Theo yêu cầu đặc biệt từ khách hàng, Sanaky sẵn sàng tổ chức kiểm tra và bảo trì kỹ thuật định kỳ cho thiết bị và đưa ra lời khuyên nghị về quy trình sử dụng, điều kiện vận hành nhằm đảm bảo cho hệ thống luôn vận hành trong tình trạng tốt nhất.

At the customer's request, Sanaky shall be willing to conduct periodical technical inspections and maintenance of transformers and to make recommendations on the use process, operating conditions to ensure that the system is always operating in the best conditions.

Hỗ trợ kỹ thuật sau bảo hành

POST-WARRANTY TECHNICAL SUPPORT

Nhằm thể hiện trách nhiệm đối với sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của mình, chúng tôi cam kết thực hiện hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng ngay khi có yêu cầu nhằm giúp vận hành và khai thác thiết bị một cách hiệu quả nhất.

In order to demonstrate high responsibility for products and services provided, we are committed to providing technical support to our customers as soon as they are required to operate the transformers in the most efficient way.

Khi đã hết thời hạn bảo hành, khách hàng có nhu cầu sửa chữa, thay thế thiết bị, Sanaky luôn sẵn sàng thực hiện yêu cầu của khách hàng. Đối với các khách hàng hiện hữu, Sanaky giảm từ 20% chi phí sửa chữa so với chi phí thị trường.

When the warranty period expires, if the customers raise the demand for repair and replacement, Sanaky shall be willing to satisfy such demand. For existing customers, Sanaky shall reduce from 20% of repair costs to market costs.

Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật:

FORMS OF TECHNICAL ASSISTANCE:

- Kiểm tra, thay thế, xử lý sự cố trực tiếp tại hiện trường.
- *Inspection, replacement and handling of incidents directly at the scene.*
- Tư vấn, giải đáp thắc mắc qua điện thoại, email.
- *Consulting, answering questions by phone and email.*
- Cung cấp tài liệu kỹ thuật, kiến thức tại website.
- *Provision of technical documents, knowledge at the Company's website*